

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 587/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh đơn giá thiết kế
các công trình lâm sinh trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 166/2007/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ “Quy định mức lương tối thiểu chung”; Thông tư liên tịch số 05/2007/TTLT-BNV-BTC ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Bộ Nội vụ-Bộ Tài chính “Hướng dẫn thực hiện mức lương tối thiểu chung từ ngày 01 tháng 01 năm 2008 đối với cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp”;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 1924/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2005 “Phê duyệt điều chỉnh đơn giá thiết kế các công trình lâm sinh trên địa bàn tỉnh”; số 669/QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2006 “Phê duyệt điều chỉnh đơn giá thiết kế khai thác rừng trên địa bàn tỉnh”;

Theo đề nghị của liên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn-Tài chính tại Tờ trình số 151/TTr-LSNN&PTNT-TC ngày 04 tháng 3 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh đơn giá thiết kế các công trình lâm sinh: Thiết kế trồng rừng; thiết kế khoanh nuôi trồng bổ sung; thiết kế khai thác rừng tự nhiên; thiết kế khai thác rừng trồng; thiết kế khai thác tận dụng, tận thu trên địa bàn tỉnh Phú Yên, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh đơn giá thiết kế 01 ha trồng rừng.

TT	Đơn giá cũ theo Quyết định 1924/QĐ-UBND ngày 30/8/2005 của UBND tỉnh		Điều chỉnh theo Nghị định 166/2007/NĐ-CP của Chính phủ
	Khoản mục chi phí	Thành tiền	
1.	Chi phí trực tiếp	123.850	239.940
	Chi phí vật liệu	21.680	21.680

	Chi phí nhân công	96.706	212.814
	Chi phí máy	5.446	5.446
2.	Chi phí quản lý (chi phí chung)	55.720	107.973
3.	Thuế thu nhập tính trước	10.700	20.875
4.	Thuế giá trị gia tăng	19.030	36.879
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4)	209.000 đồng/ha	405.667 đồng/ha

Lý do điều chỉnh: Chi phí nhân công tính theo mức lương tối thiểu chung 540.000 đồng, 22 ngày công/tháng, thay thế mức lương tối thiểu chung 290.000 đồng, 26 ngày công/tháng.

2. Điều chỉnh đơn giá thiết kế 01 ha khoanh nuôi tái sinh trồng bổ sung: Như đơn giá 01 ha thiết kế trồng rừng.

3. Điều chỉnh đơn giá thiết kế khai thác 01m³ gỗ rừng tự nhiên.

TT	Đơn giá cũ theo Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 05/5/2006 của UBND tỉnh		Điều chỉnh theo Nghị định 166/2007/NĐ-CP của Chính phủ
	Khoản mục chi phí	Thành tiền	
1.	Chi phí trực tiếp	34.386	50.778
	Chi phí vật liệu	536	536
	Chi phí nhân công	30.195	46.586
	Chi phí máy	3.656	3.656
2.	Chi phí quản lý (chi phí chung)	15.474	22.850
3.	Thu nhập chịu thuế tính trước	2.992	4.418
4.	Thuế giá trị gia tăng	5.285	7.805
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4)	58.137 đồng/m³	85.850 đồng/m³

Lý do điều chỉnh: Chi phí nhân công tính theo mức lương tối thiểu chung 540.000 đồng, thay thế mức lương tối thiểu chung 350.000 đồng.

4. Điều chỉnh đơn giá thiết kế khai thác 01m³ gỗ rừng trồng.

TT	Đơn giá cũ theo Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 05/5/2006 của UBND tỉnh		Điều chỉnh theo Nghị định 166/2007/NĐ-CP của Chính phủ
	Khoản mục chi phí	Thành tiền	
1.	Chi phí trực tiếp	11.197	16.251
	Chi phí vật liệu	300	300
	Chi phí nhân công	9.309	14.363
	Chi phí máy	1.588	1.588
2.	Chi phí quản lý (chi phí chung)	5.038	7.313

3.	Thu nhập chịu thuế tính trước	974	1.414
4.	Thuế giá trị gia tăng	1.721	2.498
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4)	18.930 đồng/m³	27.476 đồng/m³

Lý do điều chỉnh: Chi phí nhân công tính theo mức lương tối thiểu chung 540.000 đồng, thay thế mức lương tối thiểu chung 350.000 đồng.

5. Điều chỉnh đơn giá thiết kế khai thác tận dụng, tận thu.

TT	Đơn giá cũ theo Quyết định 669/QĐ-UBND ngày 05/5/2006 của UBND tỉnh	Thành tiền		Thành tiền	
		Gỗ lớn	Gỗ nhỏ	Gỗ lớn	Gỗ nhỏ
		Khoản mục chi phí			
1.	Chi phí trực tiếp	39.007	14.973	57.821	22.274
	Chi phí vật liệu	590	206	590	206
	Chi phí nhân công	34.658	13.451	53.472	20.752
	Chi phí máy	3.759	1.316	3.759	1.316
2.	Chi phí quản lý (chi phí chung)	17.553	6.738	26.019	10.023
3.	Thu nhập chịu thuế tính trước	3.394	1.303	5.030	1.938
	Giá trị dự toán trước thuế	59.954	23.013	88.871	34.235
4.	Thuế giá trị gia tăng	5.995	2.301	8.887	3.424
	TỔNG CỘNG (1+2+3+4)	65.949 đồng/m ³	25.315 đồng/m ³	97.758 đồng/m ³	37.659 đồng/m ³

Lý do điều chỉnh: Chi phí nhân công tính theo mức lương tối thiểu chung 540.000 đồng, thay thế mức lương tối thiểu chung 350.000 đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 4 năm 2008. Những quy định trước đây trái với quy định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thị Hà